TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 12 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2026/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2026, giữa: Nguyên đơn, chị Trương Thị D, sinh năm 1992 và bị đơn, anh Nguyễn Mậu S, sinh năm 1994; Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị D và anh Nguyễn Mậu S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29/9/2022; anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 10/12/2016, chị D và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Trương Thị D và anh Nguyễn Mậu S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo B lại số 0001413 ngày 27/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, chị D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV 8 - Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Tám